

Bản án số: 112/2023/HS-PT

Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Thái Tắc T do có kháng cáo và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Thái Tắc T (tên gọi khác: T), sinh ngày 07/4/1992, tại R, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 519, đường C, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số C15, Lô 23-24, đường N, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: quản lý nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1977; vợ Liêu Nguyệt Y; con có 03 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2022 đến ngày 12/4/2023. Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Văn C - Văn phòng Luật sư Phạm Văn C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 16/10/2022, tại Nhà nghỉ I, địa chỉ C15 Lô 23-24 N, phường L, thành phố R, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố R phối hợp với Công an phường L bắt quả tang Thái Tắc T (quản lý Nhà nghỉ I) về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, có hành vi cho Khuru Kim Ng, Lưu Thị T1, Nguyễn Anh D, Lại Minh S, Bùi Hoàng D1, Cao Trí H1 thuê phòng nghỉ số 201 và cho Bùi Anh Th, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị Hồng Nh thuê phòng số 203 để sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trong phòng 201: Trên đầu tủ lạnh 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu; 01 (một) đĩa màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu trắng; 01 (một) loa màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu sáng; 01 (một) thẻ nhựa. Thu giữ tại phòng 203: 01 (một) đĩa màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu trắng; 01 (một) loa màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu sáng; 01 (một) thẻ nhựa.

Quá trình điều tra, Ng, T1, D, S, D1, H1 khai nhận chất bột màu trắng trên đĩa màu trắng bị thu giữ tại phòng 201 Nhà nghỉ I là ma túy dạng Khay do cả nhóm hùn tiền mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường 3/2 với giá 1.000.000 đồng để sử dụng chung, sử dụng chưa hết thì bị phát hiện, thu giữ; đối với 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn màu trắng được thu giữ trên đầu tủ lạnh trong phòng 201 Nhà nghỉ I, cả nhóm không biết của ai.

Th, Đ, Nh khai nhận chất bột màu trắng trên đĩa màu trắng bị thu giữ tại phòng 203 Nhà nghỉ I là ma túy dạng Khay do cả nhóm hùn tiền mua sử dụng chung (mỗi người hùn 200.000 đồng) của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại một quán cà phê trên địa bàn thành phố H (không nhớ rõ địa chỉ), sử dụng chưa hết thì bị phát hiện, thu giữ.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Thái Tắc T tự nguyện giao nộp 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh và 01 (một) mảnh viên nén màu xám, được cất giấu tại hộc tủ quầy lễ tân nhà nghỉ I. T khai nhận đây là ma túy dạng thuốc lắc do T

nhặt được của khách đến nhà nghỉ thuê phòng sử dụng ma túy, T cất giữ để trả lại cho khách, không có mục đích nào khác.

Quá trình điều tra, T khai nhận, Nhà nghỉ I là của ông Thái Văn H (ba ruột của T) giao cho T quản lý từ năm 2020 (vừa làm quản lý vừa làm nhiệm vụ tiếp tân, vệ sinh các phòng nghỉ) với giá cho thuê phòng từ 200.000 đồng – 400.000 đồng/phòng/đêm. Khoảng đầu tháng 3/2022 T phát hiện có nhiều khách đến thuê phòng nghỉ có mang theo loa, đèn và bật nhạc lớn tiếng trong phòng nghỉ, nên T có kiểm tra và nhắc nhở thì biết được khách thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do khách năn nỉ và trả tiền thuê phòng cho T với giá 1.000.000 đồng/phòng/đêm nên T vẫn cho khách thuê qua đêm. Do kinh doanh vắng khách, muốn hưởng tiền chênh lệch từ việc cho thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy so với giá quy định để tiêu xài cá nhân, nên từ giữa tháng 3/2022, T đã cho nhiều người thuê phòng, đồng thời cho thuê loa, đèn để họ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ của mình quản lý, giá cho thuê phòng để sử dụng ma túy từ 1.000.000 đồng/đêm, giá thuê loa, đèn là 300.000 đồng – 350.000 đồng/đêm. Việc T chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là do T thực hiện một mình, không ai biết, liên quan đến hành vi phạm tội của T. T khai nhận đã nhiều lần cho nhiều khách đến thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, thu lợi bất chính từ việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy khoảng 10.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được T cho Khuru Kim Ng, Bùi Văn Th, Đỗ Quốc N và Hồ Ngọc T2 thuê phòng nghỉ sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

- T cho Khuru Kim Ng thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Lần thứ nhất, vào tháng 8/2022 (không nhớ rõ ngày, giờ cụ thể), T cho Ng thuê phòng với giá 1.300.000 đồng để sử dụng ma túy. Lần thứ hai, vào sáng ngày 16/10/2022, T cho Ng thuê phòng 201 và loa, đèn để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T1, D, S, D1, H1 với giá là 1.300.000 đồng, chưa lấy tiền phòng thì bị bắt quả tang.

- T cho Bùi Văn Th thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Lần thứ nhất, T không nhớ ngày, tháng cụ thể, T cho Th thuê phòng số 202 cùng bạn của Th sử dụng trái phép chất ma túy với giá 1.300.000 đồng. Lần thứ hai, vào sáng ngày 16/10/2022, T cho Th thuê phòng 203 và loa, đèn để sử dụng trái

phép chất ma túy cùng với Đ, Nh với giá là 1.300.000 đồng, chưa lấy tiền phòng thì bị bắt quả tang.

- T cho Đỗ Quốc N thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần từ ngày 17/3/2022 và 11/4/2022 với số tiền từ 1.100.000 đồng đến 1.300.000 đồng/đêm.

- T cho Hồ Ngọc T2 thuê phòng, loa, đèn để sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào ngày 17/4/2022 với số tiền 1.600.000 đồng.

Ngày 25/10/2022 và ngày 02/02/2023, Thái Tắc T lần lượt bị khởi tố bị can để điều tra về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, Thái Tắc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thái Tắc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Thái Tắc T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thái Tắc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

*** Vật chứng thu được:**

- 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh và 01 (một) mảnh viên nén màu xám, được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của người bị bắt Thái Tắc T, Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh L, người chứng kiến Nguyễn Trí Ng1, Tô Thanh B và dấu mộc đỏ của Công an phường L, thành phố R (do Thái Tắc T tự nguyện giao nộp) (Mẫu 1).

- Thu giữ tại phòng 201 tại thời điểm bắt quả tang:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu, được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của người bị bắt Thái Tắc T, Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh L, người chứng kiến Nguyễn Trí Ng1, Tô Thanh B và dấu mộc đỏ của Công an phường L, thành phố R (Mẫu 2).

+ 01 (một) đĩa màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu trắng, được cơ quan điều tra dùng bọc nylon trong suốt dán kín bề mặt và niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của người chứng kiến Khưu Kim Ng, Lưu Thị T1, Nguyễn Anh D, Lại Minh S, Bùi Hoàng D1, Cao Trí H1, Thái Tắc

T ; Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an phường L, thành phố R (Mẫu 3).

- + 01 (một) loa màu xanh đã qua sử dụng.

- + 01 (một) đèn chiếu sáng.

- + 01 (một) thẻ nhựa.

- Thu giữ tại phòng 203 tại thời điểm bắt quả tang:

- + 01 (một) đĩa màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu trắng, được cơ quan điều tra dùng bọc nylon trong suốt dán kín bề mặt và niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký xác nhận của người chứng kiến Nguyễn Trí Ng1 , Tô Thanh B, Bùi Anh Th, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị Hồng Nh, Thái Tắc T ; Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an phường L, thành phố R (Mẫu 4).

- + 01 (một) loa màu đen đã qua sử dụng.

- + 01 (một) đèn chiếu sáng.

- + 01 (một) thẻ nhựa.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen có số Imei: 355332082088590 đã qua sử dụng (do Thái Tắc T tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 356729111664599 (do Khuru Kim Ng tự nguyện giao nộp).

* *Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 1024/KL-KTHS, ngày 24/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:*

- Mẫu 1: 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh và 01 (một) mảnh viên nén màu xám, được niêm phong gửi giám định đều là chất ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5572 gam (số ma túy do Thái Tắc T tàng trữ, tự nguyện giao nộp).

- Mẫu 2 (số ma túy không xác định được của ai):

- + Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4653 gam.

- + 01 (một) viên nén màu nâu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4979 gam.

- Mẫu 3: Chất bột màu trắng chứa trên 01 (một) cái đĩa màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0904 gam (ma túy của Khuru Kim Ng, Lưu Thị T1, Nguyễn Anh D, Lại Minh S, Bùi Hoàng D1, Cao Trí H1 hùn tiền mua sử dụng chung còn lại).

- Mẫu 4: Chất bột màu trắng chứa trên 01 (một) cái đĩa màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0782 gam (ma túy của Bùi Anh Th, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị Hồng Nh hùn tiền mua sử dụng chung còn lại).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Tắc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Tắc T mức án 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/10/2022 đến ngày 12/4/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**

Ngày 13/6/2023, bị cáo Thái Tắc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R có Quyết định số 18/QĐ-VKS kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt của bị cáo Thái Tắc T .

Ngày 24/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R có Quyết định số 26/QĐ-VKS rút kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định số 18/QĐ-VKS ngày 19/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Thái Tắc T thừa nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm

giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về kháng cáo của bị cáo, đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ và tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện từ đó áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS và giảm một phần hình phạt đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” xuống còn 05 năm tù, giữ nguyên hình phạt tội danh còn lại. Tổng hợp chung buộc bị cáo phải chấp hành cả 02 tội là 06 năm tù.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo tự giao nộp các viên nén nhất được tại nhà nghỉ nên mới bị xử lý tội này, nên đề nghị xem xét bị cáo không có ý thức phạm tội và miễn hình phạt cho bị cáo. Về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo tự nguyện khai ra những lần phạm tội chưa bị phát hiện nên mới bị xử ở khoản 2 Điều 256 BLHS, nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 16/10/2022, Thái Tác T cho Khuru Kim Ng, Lưu Thị T1, Nguyễn Anh D, Lại Minh S, Bùi Hoàng D1, Cao Trí H1 thuê phòng nghỉ số 201 và cho Bùi Anh Th, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị Hồng Nh thuê phòng số 203 để sử dụng trái phép chất ma túy, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ tại phòng 201 và 203, mỗi phòng 01 đĩa màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu trắng, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, lần lượt có khối

lượng là 0,0904 gam và 0,0782 gam. Ngoài việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, T còn tự nguyện giao nộp 02 mảnh viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu xám do T nhặt được trong quá trình dọn dẹp phòng nghỉ của khách sử dụng rơi lại trong phòng nghỉ, được cất giấu trong hộc tủ quầy lễ tân, qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5572 gam. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thái Tắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Mức hình phạt của bản án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, có thể xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS như Viện kiểm sát và luật sư đề nghị. Do quá trình bị kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp các viên nén nhặt được cất giữ trước đó, về hành vi chứa chấp sử dụng ma túy bị cáo cũng tự khai nhận những lần chưa bị phát hiện nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị miễn hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho bị cáo là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận. Về đề nghị giảm hình phạt đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Tắc T ; Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 55 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Thái Tắc T 01 (một)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **05 (năm)** năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” . Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **06 (sáu)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2022 đến 12 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Tắc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP (1);
- VKS TP (1);
- Tòa án TP (1);
- Thi hành án hình sự TP (1);
- Chi cục thi hành án dân sự TP (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);

Nguyễn Diệu Hiền

